

BÀI 1. NGÀNH NGHỀ TRONG LĨNH VỰC KỸ THUẬT, CÔNG NGHỆ

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC: Sau bài học này học sinh phải:

1. Kiến thức

- Trình bày được khái niệm nghề nghiệp, tầm quan trọng của nghề nghiệp đối với con người và xã hội; ý nghĩa của việc lựa chọn đúng đắn nghề nghiệp của mỗi người.
- Kể tên và phân tích được đặc điểm, những yêu cầu chung của các ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.

2. Năng lực

2.1. Năng lực công nghệ

- Nhận thức công nghệ: Nhận biết được khái niệm nghề nghiệp, tầm quan trọng của nghề nghiệp đối với con người và xã hội; ý nghĩa của việc lựa chọn đúng đắn nghề nghiệp của mỗi người. Nhận biết được đặc điểm, những yêu cầu chung của các ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.

2.2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự tìm hiểu các kiến thức có liên quan đến ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết sử dụng thông tin để trình bày, thảo luận các vấn đề liên quan đến ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ, lắng nghe và phản hồi tích cực trong quá trình hoạt động nhóm
- Năng lực giải quyết vấn đề: Giải quyết được các tình huống đặt ra có liên quan đến ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Có ý thức vận dụng kiến thức về ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ vào thực tiễn cuộc sống.
- Trách nhiệm: Tích cực trong các hoạt động.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giấy A4. Phiếu học tập. Ảnh, power point.

2. Chuẩn bị của HS

- Dụng cụ học tập phục vụ cho quá trình hoạt động nhóm
- Học bài cũ. Đọc trước bài mới.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: Giới thiệu bài mới (8')

a. Mục tiêu: Khơi gợi nhu cầu tìm hiểu về ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ

b. Nội dung: HS trả lời được câu hỏi.

Hãy mô tả công việc của những người thợ dưới đây:



a. Thợ sơn



b. Thợ lát sàn



c. Thợ điện

Hình 1.1. Một số nghề nghiệp liên quan đến xây dựng nhà ở

c. Sản phẩm: Báo cáo hoạt động nhóm.

Thợ sơn: Thợ sơn chuyên về công việc chuẩn bị bề mặt và áp dụng các loại sơn, phủ bề mặt trên tường, cửa, và các bộ phận khác của tòa nhà hoặc các cấu trúc khác để bảo vệ và trang trí. Họ phải biết cách chọn loại sơn phù hợp và kỹ thuật sơn để đạt được bề mặt mịn và đẹp.

Thợ lát sàn: Công việc của thợ lát sàn bao gồm việc lắp đặt, sửa chữa, và thay thế sàn nhà, bao gồm sàn gỗ, gạch, đá hoặc các vật liệu lát sàn khác. Họ cần phải đo đạc chính xác, cắt và lắp đặt vật liệu một cách cẩn thận để đảm bảo sàn phẳng và đẹp.

Thợ điện: Thợ điện chịu trách nhiệm về việc lắp đặt, bảo dưỡng, và sửa chữa hệ thống điện trong các tòa nhà và cơ sở khác. Công việc bao gồm việc kéo dây, lắp đặt ổ cắm, công tắc, hệ thống chiếu sáng và đảm bảo hệ thống điện hoạt động an toàn, tuân thủ các quy định về điện.

d. Tổ chức hoạt động

Chuyển giao nhiệm vụ

GV yêu cầu HS quan sát và thảo luận trao đổi nhóm cặp bàn, trả lời câu hỏi trên trong thời gian 1 phút.

HS quan sát và tiếp nhận nhiệm vụ.

Thực hiện nhiệm vụ

HS quan sát, trao đổi nhóm cặp bàn, trả lời câu hỏi.

Báo cáo, thảo luận

GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung.

Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung.

Kết luận và nhận định

GV nhận xét trình bày của HS.

GV chốt lại kiến thức.

GV vào bài mới: Thế nào là nghề nghiệp? Có những ngành nghề nào trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ? Đặc điểm, những yêu cầu chung, tầm quan trọng của các ngành nghề đó như thế nào? Để trả lời được các câu hỏi trên thì chúng ta vào bài hôm nay HS định hình nhiệm vụ học tập.

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 2.1. Tìm hiểu về khái niệm nghề nghiệp

a. Mục tiêu: Trình bày được khái niệm nghề nghiệp

b. Nội dung: Khái niệm nghề nghiệp

c. Sản phẩm: Báo cáo hoạt động nhóm và trả lời câu hỏi

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
Chuyển giao nhiệm vụ GV đưa ra câu hỏi sau: 1. Nghề nghiệp là gì? 2. Quan sát Hình 1.2 và cho biết: Trong các nghề nghiệp dưới đây, nghề nào ít biến đổi, nghề nào sẽ thu hẹp dần hoặc tính chất công việc thay đổi và nghề nào mới xuất hiện?  Bác sĩ y khoa Nghiên cứu, chẩn đoán, điều trị, phòng ngừa bệnh tật, chấn thương và các khiếm khuyết về thể chất, tinh thần của con người.  Thợ sửa chữa xe đạp Lắp ráp, bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị cơ khí liên quan của xe đạp và các phương tiện giao thông thô sơ khác.  Nhà lập trình các ứng dụng Thiết kế, phát triển, thử nghiệm các chương trình và ứng dụng phần mềm. GV yêu cầu HS quan sát và thảo luận trao đổi nhóm cặp bàn, trả lời câu hỏi trên trong thời gian 2 phút. HS quan sát và tiếp nhận nhiệm vụ. Thực hiện nhiệm vụ HS quan sát, trao đổi nhóm cặp bàn, trả lời câu hỏi. Báo cáo, thảo luận GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung. Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung. 1. Nghề nghiệp là tập hợp các công việc trong một lĩnh vực hoạt động lao động, được xã hội công nhận và thường gắn bó lâu dài với mỗi người. Người lao động nhờ được đào tạo mà có năng lực và phẩm chất để tạo ra sản phẩm vật chất hay tinh thần phục vụ cho đời sống cá nhân, gia đình và xã hội. 2. Nghề ít biến đổi: Bác sĩ y khoa. Nghề sẽ thu hẹp dần hoặc tính chất công việc thay đổi: Thợ sửa chữa xe đạp. Nghề mới xuất hiện: Nhà lập trình các ứng dụng. Kết luận và nhận định GV nhận xét trình bày của HS. GV chốt lại kiến thức. HS nghe và ghi nhớ, ghi nội dung vào trong vở.	I. Nghề nghiệp 1. Khái niệm Nghề nghiệp là tập hợp các công việc trong một lĩnh vực hoạt động lao động, được xã hội công nhận và thường gắn bó lâu dài với mỗi người. Người lao động nhờ được đào tạo mà có năng lực và phẩm chất để tạo ra sản phẩm vật chất hay tinh thần phục vụ cho đời sống cá nhân, gia đình và xã hội.

Hoạt động 2.2: Tìm hiểu tầm quan trọng của nghề nghiệp đối với con người và xã hội

a. **Mục tiêu:** Trình bày được tầm quan trọng của nghề nghiệp đối với con người và xã hội

b. **Nội dung:** Tầm quan trọng của nghề nghiệp đối với con người và xã hội

c. **Sản phẩm:** Báo cáo nhóm và hoàn thành trả lời câu hỏi

d. **Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
Chuyển giao nhiệm vụ GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi sau 1. Hãy nêu tầm quan trọng của nghề nghiệp đối với con người và xã hội. Lấy ví dụ minh họa cụ thể. GV yêu cầu HS quan sát và thảo luận trao đổi cặp bàn và trả lời câu hỏi trong vòng 1 phút HS quan sát và tiếp nhận nhiệm vụ. Thực hiện nhiệm vụ HS nhận nhóm, phân chia nhiệm vụ thành viên, tiến hành thảo luận nhóm và trả lời được câu hỏi. GV theo dõi và giúp đỡ các nhóm học sinh. Báo cáo, thảo luận GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung. Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung. Nghề nghiệp đóng vai trò quan trọng đối với con người và xã hội. - Đối với con người, nghề nghiệp giúp tạo nguồn tài chính đảm bảo ổn định và phát triển cuộc sống. - Đối với xã hội, nghề nghiệp giúp tạo ra của cải vật chất và tinh thần, góp phần phát triển xã hội. Ví dụ: - Nghề giáo viên là một nghề quan trọng, có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của xã hội. Giáo viên không chỉ truyền đạt kiến thức mà còn hình thành nhân cách, tư duy phản biện và khả năng sáng tạo cho học sinh. Sự nghiệp giáo dục có tác động lâu dài đến tương lai của một quốc gia, qua việc nuôi dưỡng thế hệ trẻ trở thành công dân có ích và có trách nhiệm với xã hội. - Nghề y: Các bác sĩ có vai trò không thể thiếu trong việc bảo vệ và cải thiện sức khỏe cộng đồng, giảm thiểu tỷ lệ tử vong và bệnh tật, qua đó nâng cao chất lượng cuộc sống cho mọi người. Sự phát triển của ngành y tế giúp xã hội có khả năng đối phó tốt hơn với các dịch bệnh, từ đó tạo ra một môi trường sống an toàn và lành mạnh cho mọi người. Kết luận và nhận định GV nhận xét trình bày của HS. GV chốt lại kiến thức. HS nghe và ghi nhớ, ghi nội dung vào trong vở.	2. Tầm quan trọng của nghề nghiệp đối với con người và xã hội - Đối với con người, nghề nghiệp giúp tạo nguồn tài chính đảm bảo ổn định và phát triển cuộc sống. - Đối với xã hội, nghề nghiệp giúp tạo ra của cải vật chất và tinh thần, góp phần phát triển xã hội.

Hoạt động 2.3: Tìm hiểu ý nghĩa của việc lựa chọn đúng đắn nghề nghiệp của mỗi người

a. Mục tiêu: Trình bày được ý nghĩa của việc lựa chọn đúng đắn nghề nghiệp của mỗi người

b. Nội dung: Ý nghĩa của việc lựa chọn đúng đắn nghề nghiệp của mỗi người

c. Sản phẩm: Báo cáo nhóm và hoàn thành trả lời câu hỏi phiếu học tập số 1

d. Tổ chức hoạt động

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
Chuyển giao nhiệm vụ - GV phát phiếu học tập số 1 cho học sinh và yêu cầu học sinh hoàn thành phiếu học tập trong thời gian là 2 phút - GV yêu cầu học sinh đổi chéo phiếu học tập cho nhau. Thực hiện nhiệm vụ - HS hoàn thành phiếu học tập số 1 GV theo dõi và giúp đỡ các nhóm học sinh. Báo cáo, thảo luận - GV chiếu đáp án và biểu điểm của phiếu học tập số 1. - GV hướng dẫn học sinh chấm phiếu học tập số 1 của bạn. - HS đổi chéo phiếu học tập cho nhau. - HS quan sát đáp án, biểu điểm của PHT số 1 - Học sinh chấm phiếu học tập số 1 của bạn. Kết luận và nhận định - GV thống kê số điểm đạt được của cả lớp. - GV nhận xét và bổ sung. - HS nghe và ghi nhớ.	3. Ý nghĩa của việc lựa chọn đúng đắn nghề nghiệp của mỗi người - Lựa chọn đúng đắn nghề nghiệp sẽ giúp người lao động luôn vui vẻ, hạnh phúc khi được làm công việc yêu thích của mình. Việc chọn đúng nghề giúp bản thân đảm bảo chất lượng cuộc sống, tập trung đầu tư, phát triển nghề nghiệp trong tương lai. - Lựa chọn đúng đắn nghề nghiệp giúp người lao động có nguồn thu nhập ổn định để chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho gia đình. - Lựa chọn đúng đắn nghề nghiệp giúp người lao động phát huy được năng lực để tăng năng suất lao động và hiệu quả làm việc, mang lại nhiều lợi ích cho doanh nghiệp, phát triển kinh tế và xã hội.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Họ và tên:.....Lớp:.....	
Cho các lựa chọn sau: 1. Nguồn thu nhập ổn định 2. Người lao động vui vẻ, hạnh phúc 3. Đảm bảo chất lượng cuộc sống 4. Phát huy được năng lực, tăng năng suất lao động và hiệu quả làm việc 5. Tập trung đầu tư, phát triển nghề nghiệp tương lai 6. Mang lại lợi ích cho doanh nghiệp, phát triển kinh tế và xã hội Em hãy lựa chọn ý đúng để được ý nghĩa của việc lựa chọn đúng đắn nghề nghiệp của mỗi người dưới đây:	
	Ý nghĩa của việc lựa chọn đúng đắn nghề nghiệp của mỗi người

Đối với bản thân	
Đối với gia đình	
Đối với xã hội	

HƯỚNG DẪN CHẤM PHIẾU HỌC TẬP PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Họ và tên:.....Lớp.....	
Cho các lựa chọn sau:	
1. Nguồn thu nhập ổn định 2. Người lao động vui vẻ, hạnh phúc 3. Đảm bảo chất lượng cuộc sống 4. Phát huy được năng lực, tăng năng suất lao động và hiệu quả làm việc 5. Tập trung đầu tư, phát triển nghề nghiệp tương lai 6. Mang lại lợi ích cho doanh nghiệp, phát triển kinh tế và xã hội	
Em hãy lựa chọn ý đúng để được ý nghĩa của việc lựa chọn đúng dẫn nghề nghiệp của mỗi người dưới đây:	
	Ý nghĩa của việc lựa chọn đúng dẫn nghề nghiệp của mỗi người
Đối với bản thân	2. Người lao động vui vẻ, hạnh phúc 3. Đảm bảo chất lượng cuộc sống 5. Tập trung đầu tư, phát triển nghề nghiệp tương lai
Đối với gia đình	1. Nguồn thu nhập ổn định
Đối với xã hội	4. Phát huy được năng lực, tăng năng suất lao động và hiệu quả làm việc 6. Mang lại lợi ích cho doanh nghiệp, phát triển kinh tế và xã hội

Hoạt động 2.4: Tìm hiểu đặc điểm và yêu cầu chung của ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ

a. Mục tiêu: Kể tên và phân tích được đặc điểm, những yêu cầu chung của các ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.

b. Nội dung: Đặc điểm, những yêu cầu chung của các ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.

c. Sản phẩm: Báo cáo nhóm và hoàn thành trả lời câu hỏi phiếu học tập số 2

d. Tổ chức hoạt động

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
Chuyển giao nhiệm vụ GV yêu cầu HS hoàn thành phiếu học tập số 2	II. Đặc điểm, những yêu cầu chung của các ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ. 1. Đặc điểm

HS quan sát và tiếp nhận nhiệm vụ. Thực hiện nhiệm vụ HS nhận nhóm, phân chia nhiệm vụ thành viên, tiến hành thảo luận nhóm và trả lời được câu hỏi trong phiếu học tập số 2. GV theo dõi và giúp đỡ các nhóm học sinh. Báo cáo, thảo luận GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung. Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung. Kết luận và nhận định GV nhận xét trình bày của HS. GV chốt lại kiến thức. HS nghe và ghi nhớ, ghi nội dung vào trong vở.	- Sản phẩm lao động: cuốc, xẻng, dao, kéo, máy tính, điện thoại, tivi, ô tô, máy bay,... - Đối tượng lao động: công cụ lao động, vật liệu để chế tạo sản phẩm - Môi trường làm việc: Quá trình sản xuất có thể tạo ra bụi, khói, tiếng ồn, điện từ trường, phóng xạ, khí độc,... gây ảnh hưởng tới môi trường và sức khỏe của người lao động. 2. Yêu cầu - Năng lực: có trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm, vận dụng được kiến thức chuyên môn vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn; có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và sáng tạo; có năng lực tự học để nâng cao trình độ chuyên môn, sử dụng ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu công việc, có đủ sức khỏe để đảm bảo hoàn thành công việc, không mắc những bệnh mãn tính gây ảnh hưởng đến quá trình làm việc. - Phẩm chất: chấp hành nghiêm kỷ luật lao động, làm việc có trách nhiệm, tuân thủ đúng quy định, quy trình kỹ thuật và an toàn lao động: cẩn cù, chăm chỉ, cố gắng khắc phục khó khăn để hoàn thành công việc; có ý thức học tập, rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn, phát triển nghề nghiệp.
--	--

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Nhóm:.....				
Em hãy đọc thông tin trong SGK và hoàn thành nội dung đặc điểm và yêu cầu chung của các ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.				
Đặc điểm của các ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ			Yêu cầu chung của các ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ	
Sản phẩm lao động	Đối tượng lao động	Môi trường làm việc	Năng lực	Phẩm chất

HƯỚNG DẪN CHẤM PHIẾU HỌC TẬP PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Nhóm:.....

Em hãy đọc thông tin trong SGK và hoàn thành nội dung đặc điểm và yêu cầu chung của các ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.

Đặc điểm của các ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ			Yêu cầu chung của các ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ	
Sản phẩm lao động	Đối tượng lao động	Môi trường làm việc	Năng lực	Phẩm chất
cuốc, xẻng, dao, kéo, máy tính, điện thoại, tivi, ô tô, máy bay,...	công cụ lao động, vật liệu để chế tạo sản phẩm	Quá trình sản xuất có thể tạo ra bụi, khói, tiếng ồn, điện từ trường, phóng xạ, khí độc,... gây ảnh hưởng tới môi trường và sức khỏe của người lao động.	Có trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm, vận dụng được kiến thức chuyên môn vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn; có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và sáng tạo; có năng lực tự học để nâng cao trình độ chuyên môn, sử dụng ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu công việc, có đủ sức khỏe để đảm bảo hoàn thành công việc, không mắc những bệnh mãn tính gây ảnh hưởng đến quá trình làm việc.	Chấp hành nghiêm kỉ luật lao động, làm việc có trách nhiệm, tuân thủ đúng quy định, quy trình kĩ thuật và an toàn lao động; cần cù, chăm chỉ, cố gắng khắc phục khó khăn để hoàn thành công việc; có ý thức học tập, rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn, phát triển nghề nghiệp.

Hoạt động 3: Luyện tập

a. *Mục tiêu*: củng cố kiến thức về ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ

b. *Nội dung*: HS tiến hành làm bài tập

c. *Sản phẩm*: HS các nhóm hoàn thành bài tập

d. *Tổ chức thực hiện*:

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
GV đưa ra bài tập sau: Quan sát Hình 1.3 đến Hình 1.6, nêu yêu cầu về phẩm chất và năng lực của mỗi ngành nghề được mô tả trong hình.	- Yêu cầu đối với thợ sửa chữa ô tô: + Tuân thủ quy trình, quy định về an toàn lao động. + Ngăn nắp, kiên trì và tỉ mỉ. + Hiểu biết chuyên môn về cơ khí, động



Thợ sửa chữa ô tô

Công việc: kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ, sửa chữa hoặc thay thế các bộ phận bị hỏng của ô tô.

Yêu cầu:

- Tuân thủ quy trình, quy định về an toàn lao động.
- Ngăn nắp, kiên trì và tỉ mỉ.
- Hiểu biết chuyên môn về cơ khí, động cơ đốt trong, đo lường,...
- Có khả năng chẩn đoán kỹ thuật và giải quyết vấn đề.

Hình 1.3. Công việc và yêu cầu đối với thợ sửa chữa ô tô

Kỹ sư xây dựng

Công việc: tư vấn, thiết kế và chỉ đạo thi công các công trình xây dựng; quản lý, vận hành và bảo trì các công trình kỹ thuật dân dụng.

Yêu cầu:

- Tuân thủ quy định, quy trình.
- Cẩn thận, tỉ mỉ.
- Hiểu biết chuyên môn về lĩnh vực kỹ thuật cơ khí, vật liệu, xây dựng, kiến trúc,...
- Có trí tưởng tượng không gian tốt, khả năng sáng tạo.



Hình 1.4. Công việc và yêu cầu đối với kỹ sư xây dựng



Nhà tư vấn nông, lâm nghiệp và thủy sản

Công việc: nghiên cứu, tư vấn các hoạt động chăn nuôi, trồng trọt, nuôi trồng thủy sản, trồng rừng,...

Yêu cầu:

- Tuân thủ quy trình, quy định.
- Hiểu biết chuyên môn về lĩnh vực sinh học, nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản,...
- Kinh nghiệm thực tế và khả năng sáng tạo, kiên trì.

Hình 1.5. Công việc và yêu cầu đối với nhà tư vấn nông, lâm nghiệp và thủy sản

Thợ điện

Công việc: lắp đặt, bảo trì và sửa chữa hệ thống điện, thiết bị điện, đồ dùng điện,...

Yêu cầu:

- Tuân thủ quy trình, quy định; đặc biệt là an toàn điện.
- Làm việc kiên trì, thận trọng và chính xác.
- Hiểu biết chuyên môn về kỹ thuật điện, điện tử, cơ khí,...



Hình 1.6. Công việc và yêu cầu đối với thợ điện

(Nguồn: Quyết định số 34/2020/QĐ-TTg, ngày 26/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ, ban hành Danh mục nghề nghiệp Việt Nam)

GV yêu cầu HS thảo luận trao đổi nhóm cặp bàn, hoàn thành bài tập trong thời gian 4 phút.

HS quan sát và tiếp nhận nhiệm vụ.

Thực hiện nhiệm vụ

HS quan sát và thảo luận nhóm cặp bàn và trả lời câu hỏi.

GV theo dõi và giúp đỡ các nhóm học sinh.

Báo cáo, thảo luận

GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung.

Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét và bổ sung.

Kết luận và nhận định

cơ đốt trong, đo lường,...

+ Có khả năng chẩn đoán kỹ thuật về giải quyết vấn đề.

- Yêu cầu đối với kỹ sư xây dựng:

+ Tuân thủ quy định, quy trình.

+ Cẩn thận, tỉ mỉ.

+ Hiểu biết chuyên môn về lĩnh vực kỹ thuật cơ khí, vật liệu, xây dựng, kiến trúc,...

+ Có trí tưởng tượng không gian tốt, khả năng sáng tạo.

- Yêu cầu đối với Nhà tư vấn nông, lâm nghiệp và thủy sản:

+ Tuân thủ quy trình, quy định.

+ Hiểu biết chuyên môn về lĩnh vực sinh học, nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản,...

+ Kinh nghiệm thực tế và khả năng sáng tạo, kiên trì.

- Yêu cầu đối với Thợ điện:

+ Tuân thủ quy trình, quy định; đặc biệt là an toàn điện.

+ Làm việc kiên trì, thận trọng và chính xác.

+ Hiểu biết chuyên môn về kỹ thuật điện, điện tử, cơ khí,...

GV nhận xét trình bày của HS. GV chốt lại kiến thức.
HS nghe và ghi nhớ, ghi nội dung vào trong vở

Hoạt động 4: Vận dụng

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ vào thực tiễn

b. Nội dung: Ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ vào thực tiễn

c. Sản phẩm: Hoàn thành nhiệm vụ được giao

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
Chuyển giao nhiệm vụ GV yêu cầu HS về nhà hoàn thành nhiệm vụ: Lựa chọn một nghề thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ và thực hiện các công việc sau: - Mô tả công việc cụ thể của nghề. - Nêu những yêu cầu đối với người làm nghề. - Sưu tầm một số hình ảnh liên quan đến hoạt động của nghề. Ghi trên tờ giấy A4. Giờ sau nộp cho GV. Thực hiện nhiệm vụ HS thực hiện nhiệm vụ của GV tại nhà Báo cáo, thảo luận HS trình bày kết quả của mình, HS khác nhận xét và bổ sung. Kết luận và nhận định GV nhận xét, đánh giá trình bày của HS. GV khen bạn có kết quả tốt nhất. HS nghe và ghi nhớ.	* Nghề được chọn: Kỹ sư phần mềm * Mô tả công việc cụ thể của nghề: - Kỹ sư phần mềm là người chịu trách nhiệm phát triển, thiết kế, kiểm thử và bảo trì phần mềm ứng dụng hoặc hệ thống. - Công việc này bao gồm: + Phân tích nhu cầu của người dùng để xác định yêu cầu phần mềm. + Thiết kế các giải pháp phần mềm, lập trình và viết mã nguồn. + Kiểm thử phần mềm để đảm bảo chất lượng và tìm ra lỗi trước khi phát hành. + Bảo trì và cập nhật phần mềm sau khi phát hành để cải thiện hiệu suất và thêm các tính năng mới. + Làm việc trong đội ngũ để phối hợp phát triển sản phẩm, thường xuyên cập nhật tiến độ và giải quyết vấn đề. * Những yêu cầu đối với người làm nghề: - Trình độ học vấn: Tốt nghiệp đại học chuyên ngành Công nghệ Thông tin, Kỹ thuật Phần mềm, hoặc các ngành liên quan. - Kỹ năng lập trình: Thành thạo một hoặc nhiều ngôn ngữ lập trình như Java, C++, Python, JavaScript. - Kỹ năng giải quyết vấn đề: Khả năng phân tích vấn đề và tìm ra giải pháp sáng tạo. - Kỹ năng làm việc nhóm: Có khả năng làm việc nhóm, giao tiếp và phối hợp tốt với các thành viên khác trong dự án. - Tư duy hệ thống: Khả năng hiểu và thiết kế cấu trúc phức tạp của hệ thống phần mềm. - Học hỏi không ngừng: Ngành công nghệ thông tin phát triển nhanh chóng, đòi hỏi người làm nghề phải không ngừng học hỏi và cập nhật kiến thức mới.

